

Bản án số: 579/2026/DS-PT

Ngày: 23 - 4 - 2026

Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Lành

Các Thẩm phán: Bà Dương Thuý Hằng

Bà Đinh Thị Ngọc Yên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho, *Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2026/DS-PT ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 437/2025/DS-ST ngày 29 - 9 -2025 Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 243/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Hồng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Phạm Lê D, sinh năm: 1989

Địa chỉ thường trú: Tổ Đ, thôn A, xã D, Đà Nẵng.

Địa chỉ hiện nay: số C N, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1972

2. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: tỉnh lộ 793, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (Ông L, bà T1 vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Hồng T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 14/7/2022 ông T có cho ông L, bà T1 vay số tiền 200.000.000 đồng, bà T1, ông L là hai vợ chồng, sống chung, cùng mượn tiền của ông, ông đi gom tiền lãi hàng tháng ông L là người đóng cho ông, sau thời gian ông L, bà T1 có đóng lãi thì hai ông bà cố tình né tránh không đóng lãi, cũng không thanh toán tiền gốc cho ông T, nay ông T yêu cầu ông L và bà T1 trả lại cho ông số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất 20% năm kể từ tháng 8/2023 đến khi xét xử.

- *Bị đơn – ông L, bà T1 vắng mặt suốt quá trình tố tụng không có lời trình bày.*

* Kết quả giám định: dưới mục “Bên vay” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Huỳnh Thị T1 trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản án sơ thẩm 437/2025/DS-ST ngày 29-9-2025 Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hồng T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Huỳnh Thị T1, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông Trầm Văn L.

Buộc bà Huỳnh Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán ông Võ Hồng T số tiền tổng cộng là 219.034.700 đồng, trong đó tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 19.034.700 đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị T1 phải chịu chi phí giám định 2.211.000 đồng, ông T đã tạm ứng nên bà T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền 2.211.000 đồng

3. Về án phí sơ thẩm: Bà T1 chịu 10.951.735 đồng án phí. Ông T phải chịu 951.735 đồng án phí, khấu trừ tạm ứng án phí ông T nộp 6.000.000 đồng theo biên lai số 0003434 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh). Hoàn trả tạm ứng cho ông T số tiền 5.048.265 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2025, ông Võ Hồng T kháng cáo yêu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sửa Bản án dân sự 437/2025/DS – ST, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh theo hướng Buộc ông Trầm Văn L và bà Huỳnh Thị T1 liên đới trả 200.000.000 đồng cho ông T và tính lãi 20%/năm đối với số tiền vay.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không có mặt, không trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Võ Hồng T nộp trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không có kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T thấy rằng: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 14/7/2022 ghi nội dung " Tôi tên Trầm Văn L sinh năm 1972, Huỳnh Thị T1 sinh năm 1972 nơi cư trú T, T Tp T có mượn của Tôi: Võ Hồng T.... số tiền 200.000.000 đồng...nếu Võ Hồng T cần lấy lại tiền gốc thì báo cho bên B trước 1 tháng ...bên cho vay Võ Hồng T ký tên T, bên vay Huỳnh Thị T1 – ông T thừa nhận

ông là người viết giấy nợ, phù hợp với nội dung "có mượn của Tôi: Võ Hồng T". Nội dung do ông T ghi bà T1 ký tên xác nhận dưới nội dung không có chữ ký chữ viết xác nhận của ông L. Tại văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân phường B phúc đáp "Ông Trần văn L1 và bà T1 không có thông tin về kết hôn", ông T trình bày ông L1 và bà T1 là vợ chồng, cùng mượn nợ nên cùng có trách nhiệm liên đới nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Giấy nhận nợ cũng không ghi mục đích sử dụng tiền vay. Bà T1, ông L1 không trình bày ý kiến. Như vậy, không có cơ sở buộc ông L1 liên đới cùng trả nợ với bà T1. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà T1. Buộc bà T1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, không buộc ông L1 trả nợ cho ông T là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Ông T cho vay tại hợp đồng không thể hiện lãi, thể hiện lấy lại tiền gốc báo trước 01 tháng nhưng cũng không thể hiện ngày, nên đây là Hợp đồng vay không có kỳ hạn, không có lãi. Quá trình giải quyết đại diện ông T trình bày có thỏa thuận lãi 3%/tháng, ông L1, bà T1 có trả được một năm tiền lãi. Yêu cầu Tòa án áp dụng khoản 1, Điều 468 để tính lãi suất 20% năm kể từ tháng 8/2023 đến khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, ông L1, bà T1 không trình bày ý kiến. Ông T không cung cấp được chứng cứ về việc có thỏa thuận lãi và việc bà T1, ông L1 có trả lãi nên không có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất 10%/năm là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ án, áp dụng đúng pháp luật. Ông Võ Hồng T kháng cáo nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí:

Án phí phúc thẩm dân sự:

Do kháng cáo của ông Võ Hồng T không được chấp nhận nên ông Võ Hồng T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Hồng T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 437/2025/DS-ST ngày 29-9-2025 của

Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Võ Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0007490 ngày 14 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 10 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Dương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GD, TT,
KT&THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thuý Lành